

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CUỐI KỲ II - TACS 1
NĂM HỌC 2016-2017
Trường: Đại Học Ngoại Ngữ

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Tên lớp (Viết tắt)	Mã lớp môn học	Chuyên cần (ĐẠT)	Điểm PT1	Điểm PT2	Ghi chú
1	16041091	Vũ Ngọc Bích	29/08/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	16.F.1.C.3.SP	FLF1105 2	ĐẠT	10	8,0	
2	16041125	Phạm Thị Đào	15/12/1997	QH.2016.F.1.C.4.NN	16.F.1.C.4.NN	FLF1105 2	ĐẠT	8,5	9,0	
3	16040863	Nguyễn Hương Giang	27/05/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	16.F.1.F.2.NN	FLF1105 2	ĐẠT	8,0	7,5	
4	16041501	Nguyễn Thị Hương Giang	26/10/1998	QH.2016.F.1.J7.NN	16F1J7NN	FLF1105 2	ĐẠT	9,0	9,0	
5	16041954	Huyền Việt Hà	15/04/1998	QH.2016.F.1.CLCNN.F	16.F1.CLCNN.F	FLF1105 2	ĐẠT	9,0	9,0	
6	16042647	Vũ Ngọc Hà	27/05/1997	QH.2016.F.1.F.6.NN	16.F.1.F.6.NN	FLF1105 2	ĐẠT	8,5	8,5	
7	16041789	Đỗ Hồng Hạnh	27/04/1998	QH.2016.F.1.K1	16F1K1	FLF1105 2	ĐẠT	9,0	9,0	
8	16042428	Đinh Thảo Hiền	20/10/1998	QH.2016.F.1.G4	16F1G4	FLF1105 2	ĐẠT	8,0	8,5	
9	16041424	Trần Khánh Huyền	21/06/1998	QH.2016.F.1.G2	16F1G2	FLF1105 2	ĐẠT	8,0	8,0	
10	16041558	Trần Thị Lan	07/03/1998	QH.2016.F.1.J4.NN	16F1J4NN	FLF1105 2	ĐẠT	9,0	9,0	
11	16041199	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/10/1998	QH.2016.F.1.C.5.NN	16.F.1.C.5.NN	FLF1105 2	ĐẠT	8,5	8,5	
12	16040906	Nguyễn Thị Thùy Linh	27/08/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	16.F.1.F.3.SP	FLF1105 2	ĐẠT	9,5	8,5	
13	16040908	Nguyễn Thủy Linh	29/11/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	16.F.1.F.3.SP	FLF1105 2	ĐẠT	10	9,5	
14	16041563	Nguyễn Thị Mĩ	08/03/1998	QH.2016.F.1.J4.NN	16F1J4NN	FLF1105 2	ĐẠT	9,0	8,0	
15	16040917	Lê Tuấn Minh	10/05/1998	QH.2016.F.1.F.2.SP	16.F.1.F.2.SP	FLF1105 2	ĐẠT	9,5	9,0	
16	16041039	Nguyễn Hồng Minh	05/04/1998	QH.2016.F.1.C3.PD	15F1C3PD	FLF1105 2	ĐẠT	8,5	7,5	
17	16041072	Nguyễn Thị Tuệ Minh	29/09/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	16.F.1.C.3.SP	FLF1105 2	ĐẠT	10	9,0	
18	16041104	Hoàng Trà My	29/10/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	16.F.1.C.3.SP	FLF1105 2	ĐẠT	10	9,5	
19	16042036	Phùng Trà My	24/06/1997	QH.2016.F.1.C.10.NN	16F1C10NN	FLF1105 2	ĐẠT	10	7,0	
20	16041835	Hà Phương Nga	18/08/1998	QH.2016.F.1.K2	16F1K2	FLF1105 2	ĐẠT	8,0	7,5	
21	16041662	Đinh Lan Nhi	21/07/1998	QH.2016.F.1.J1.NN.CLC	16F1J1NNCLC	FLF1105 2	ĐẠT	8,5	7,5	
22	16041845	Đỗ Hồng Nhi	11/05/1998	QH.2016.F.1.K3	16F1K3	FLF1105 2	ĐẠT	10	9,0	
23	16041151	Vũ Cẩm Nhung	13/06/1998	QH.2016.F.1.C.4.NN	16.F.1.C.4.NN	FLF1105 2	ĐẠT	8,0	8,0	
24	16040938	Nguyễn Thị Ninh	04/10/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	16.F.1.F.5.NN	FLF1105 2	ĐẠT	9,0	8,5	
25	16041722	Vũ Ngọc Tân	11/09/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	16F1J2SP	FLF1105 2	ĐẠT	10	7,5	
26	16042466	Hoàng Thị Thùy	04/05/1998	QH.2016.F.1.G4	16F1G4	FLF1105 2	ĐẠT	8,0	7,5	
27	16041894	Hoàng Hải Yên	17/10/1998	QH.2016.F.1.K1	16F1K1	FLF1105 2	ĐẠT	8,5	8,5	
28	16041001	Lưu Đức Hải Anh	13/11/1998	QH.2016.F.1.C2	16F1C2	FLF1105 2	ĐẠT	9,5	7,5	Bổ sung
29	16042500	Hà Đình An	08/05/1998	QH.2016.F.1.K4	16F1K4	FLF1105 3	ĐẠT	7,0	8,0	
30	16042680	Trần Thị Bình	28/07/1998	QH.2016.F.1.C.11.NN	16F1C11NN	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	7,5	
31	16042413	Vũ Minh Đức	26/09/1998	QH.2016.F.1.G4	16F1G4	FLF1105 3	ĐẠT	8,0	7,0	
32	16042461	Bùi Hương Giang	28/07/1998	QH.2016.F.1.G5	16F1G5	FLF1105 3	ĐẠT	10	8,0	
33	16042062	Lê Duy Hải	25/10/1998	QH.2016.F.1.K4	16F1K4	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	9,0	
34	16041132	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/12/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	16.F.1.C.2.SP	FLF1105 3	ĐẠT	7,0	8,0	
35	16042750	Đoàn Thị Thu Hoài	06/07/1998	QH.2016.F.1.C.11.NN	16F1C11NN	FLF1105 3	ĐẠT	8,0	8,0	
36	16041509	Lại Minh Huyền	27/08/1998	QH.2016.F.1.J3.NN	16F1J3NN	FLF1105 3	ĐẠT	10	8,5	
37	16041803	Trần Thị Hương Huyền	09/05/1998	QH.2016.F.1.K3	16F1K3	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	9,5	
38	16041714	Phạm Thị Liên	07/12/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	16F1J2SP	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	8,0	
39	16042405	Trần Phụng Liên	01/07/1998	QH.2016.F.1.G5	16F1G5	FLF1105 3	ĐẠT	10	9,0	
40	16041712	Lê Thị Mỹ Linh	17/09/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	16F1J2SP	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	8,0	
41	16041306	Lưu Ái Linh	28/11/1998	QH.2016.F.1.R1.NN	16F1R1NN	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	9,0	
42	16041358	Phạm Quốc Long	18/11/1998	QH.2016.F.1.R1.SP	16F1R1SP	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	9,0	
43	16042411	Vương Thị Thanh Lương	27/12/1998	QH.2016.F.1.G5	16F1G5	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	8,0	
44	16041614	Phan Thị Yên Ngọc	30/03/1998	QH.2016.F.1.J5.NN	16F1J5NN	FLF1105 3	ĐẠT	5,0	7,0	
45	16042510	Nguyễn Tuấn Phong	24/05/1998	QH.2016.F.1.K4	16.F.1.K4	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	9,5	
46	16041162	Nguyễn Thị Thu	12/01/1998	QH.2016.F.1.C.4.NN	16.F.1.C.4.NN	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	8,5	
47	16041671	Lê Mai Thương	10/12/1998	QH.2016.F.1.J6.NN	16.F1.J6.NN	FLF1105 3	ĐẠT	7,0	8,0	
48	16042436	Trần Thảo Vi	24/09/1998	QH.2016.F.1.G5	16.F.1.G5	FLF1105 3	ĐẠT	9,0	7,5	
49	16041452	Nguyễn Thị Trung Anh	05/10/1998	QH.2016.F.1.G3	16.F.1.G3	FLF1105 4	ĐẠT	10	8,0	
50	16041004	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16/05/1998	QH.2015.F.1.C3.PD	15.F.1.C3.PD	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	7,0	
51	16042422	Lê Đình Cảnh	15/08/1998	QH.2016.F.1.G4	16.F.1.G4	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	9,0	
52	16041503	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	02/09/1998	QH.2016.F.1.J3.NN	16.F1.J3.NN	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	8,5	
53	15040046	Phạm Thị Hạnh	15/09/1997	QH.2015.F.1.R3.NN	15.F.1.R3.NN	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	7,0	
54	16041131	Nguyễn Thị Hằng	15/01/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	16.F.1.C.2.SP	FLF1105 4	ĐẠT	10	9,0	
55	16042694	Hồ Thủy Hồng	10/02/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	16.F.1.C.9.NN	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	7,0	
56	16041193	Nguyễn Thu Hương	21/08/1998	QH.2016.F.1.C.5.NN	16.F.1.C.5.NN	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	8,5	
57	16041098	Trần Thị Lan Hương	20/11/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	16.F.1.C.3.SP	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	8,5	
58	16041805	Dương Thị Khánh	15/12/1998	QH.2016.F.1.K2	16.F.1.K2	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	9,0	
59	16041425	Vũ Giang Lam	08/08/1997	QH.2016.F.1.G2	16.F.1.G2	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	9,0	
60	16041249	Trần Khánh Lâm	01/06/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	16.F.1.C.6.NN	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	8,5	
61	16041142	Lê Thị Ngọc Liên	12/02/1998	QH.2016.F.1.C.4.NN	16.F.1.C.4.NN	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	8,5	
62	16041698	Lê Ngọc Phương Linh	13/08/1998	QH.2016.F.1.J2.SP	16.F.1.J2.SP	FLF1105 4	ĐẠT	10	9,0	
63	16041107	Nguyễn Minh Ngọc	09/03/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	16.F.1.C.3.SP	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	8,0	
64	16041209	Đỗ Ánh Tuyết Nhung	15/11/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	16.F.1.C.2.SP	FLF1105 4	ĐẠT	10	8,5	
65	16041665	Trần Hồng Quân	22/06/1998	QH.2016.F.1.J6.NN	16.F1.J6.NN	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	8,5	
66	16041080	Hoàng Ngọc Thư	24/10/1998	QH.2016.F.1.C.2.SP	16.F.1.C.2.SP	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	10,0	
67	16041366	Lương Minh Trà	26/11/1998	QH.2016.FQ.R3.SP	16.FQ.R3.SP	FLF1105 4	ĐẠT	10	8,0	
68	16041343	Đặng Hà Trang	27/02/1998	QH.2016.F.1.R1.NN	16.F1.R1.NN	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	8,0	
69	16041706	Đỗ Thu Trang	28/02/1998	QH.2016.F.1.J7.SP	16.F1.J7.SP	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	9,0	
70	16042525	Lý Quang Tùng	27/07/1997	QH.2016.F.1.K4	16.F.1.K4	FLF1105 4	ĐẠT	9,0	9,0	
71	16041042	Vũ Thu Uyên	15/07/1998	QH.2015.F.1.C4.PD	15.F.1.C4.PD	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	9,5	
72	16041582	Vũ Thị Hải Văn	05/02/1998	QH.2016.F.1.J10.NN.CLC.A	16.F1.J10.NN.CLC.A	FLF1105 4	ĐẠT	10	10	
73	16041584	Lê Thị Xen	19/07/1998	QH.2016.F.1.J4.NN	16.F1.J4.NN	FLF1105 4	ĐẠT	8,0	8,5	
74	16041235	Trình Thị Thùy Dung	22/10/1998	QH.2016.F.1.C.7.NN	16.F.1.C.7.NN	FLF1105 5	ĐẠT	10,0	8,0	
75	16042494	Thái Thị Mỹ Duyên	26/08/1998	QH.2016.F.1.G4	16.F.1.G4	FLF1105 5	ĐẠT	8,0	7,0	
76	16041061	Nguyễn Thị Hà	25/11/1998	QH.2016.F.1.C.3.SP	16.F.1.C.3.SP	FLF1105 5	ĐẠT	7,0	7,0	
77	16042032	Trần Hồng Hạnh	13/06/1996	QH.2016.F.1.C.9.NN	16.F.1.C.9.NN	FLF1105 5	ĐẠT	8,0	6,0	
78	16042798	Nguyễn Thị Hằng	06/01/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	16.F.1.C.9.NN	FLF1105 5	ĐẠT	8,0	7,0	
79	16042765	Nguyễn Thị Hương	23/05/1998	QH.2016.F.1.C.9.NN	16.F.1.C.9.NN	FLF1105 5	ĐẠT	5,0	6,0	
80	16042431	Hoàng Thị Lệ	21/11/1998	QH.2016.F.1.G5	16.F.1.G5	FLF1105 5	ĐẠT	9,0	7,0	
81	16042447	Nguyễn Khánh Linh	03/08/1998	QH.2016.F.1.G5	16.F.1.G5	FLF1105 5	ĐẠT	10	7,0	
82	16041019	Nguyễn Thị Hồng Luyến	09/11/1998	QH.2015.F.1.C3.PD	15.F.1.C3.PD	FLF1105 5	ĐẠT	10	9,0	
83	16042487	Nhữ Hải Nam	30/04/1998	QH.2016.F.1.G5	16.F.1.G5	FLF1105 5	ĐẠT	10	8,0	
84	16042468	Bùi Minh Ngọc	31/07/1998	QH.2016.F.1.G5	16.F.1.G5	FLF1105 5	ĐẠT	10	8,0	

85	16041150	Nguyễn Thảo	Nhi	25/05/1998	QH.2016.F.1.C.4.NN	16.F.1.C.4.NN	FLF1105 5	ĐẠT	7,0	7,0	
86	16042659	Trần Thị Mỹ	Ninh	05/02/1997	QH.2016.F.1.C.9.NN	16.F.1.C.9.NN	FLF1105 5	ĐẠT	9,0	7,0	
87	16041265	Chu Thị	Phuong	01/07/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	16.F.1.C.6.NN	FLF1105 5	ĐẠT	10	7,0	
88	16041264	Lê Thị	Phuong	28/09/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	16.F.1.C.6.NN	FLF1105 5	ĐẠT	6,0	6,0	
89	16042511	Nguyễn Hà	Phuong	13/11/1998	QH.2016.F.1.K4	16.F.1.K4	FLF1105 5	ĐẠT	10	9,0	
90	16042537	Vương Thúy Mi	Sa	19/03/1997	QH.2016.F.1.R2.NN	16.F.1.R2.NN	FLF1105 5	ĐẠT	7,0	7,0	
91	16042590	Lê Thị Quỳnh	Trang	18/11/1998	QH.2016.F.1.J8.NN	16.F.1.J8.NN	FLF1105 5	ĐẠT	10	7,0	
92	16042430	Phạm Thị Minh	Trang	07/05/1998	QH.2016.F.1.G5	16F1G5	FLF1105 5	ĐẠT	10	9,0	
93	16042545	Nguyễn Thị	Tuyết	09/07/1997	QH.2016.F.1.R2.NN	16.F.1.R2.NN	FLF1105 5	ĐẠT	7,0	7,0	
94	16042449	Đào Thủy	Linh		16G5	16G5	FLF1105 5	ĐẠT	10	8,0	
95	16040851	Đặng Uyên	Chi	04/07/1998	QH.2016.F.1.F.3.SP	16.F.1.F.3.SP	FLF1105 7	ĐẠT	10	10	
96	15044863	Nguyễn Thị Thủy	Dương	24/12/1997	QH.2015.F.1.F.3.NN	15.F.1.F.3.NN	FLF1105 7	ĐẠT	5,0	10	
97	16040856	Hoàng Nghĩa	Đức	17/07/1998	QH.2016.F.1.CLCNN.F	16.F.1.CLCNN.F	FLF1105 7	ĐẠT	7,0	7,0	
98	16040877	Trần Thị	Hiên	12/07/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	16.F.1.F.2.NN	FLF1105 7	ĐẠT	4,0	7,5	
99	16040878	Lương Thu	Hiên	02/02/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	16.F.1.F.2.NN	FLF1105 7	ĐẠT	6,0	8,5	
100	16041243	Lê Thị Thanh	Hoa	01/06/1998	QH.2016.F.1.C.7.NN	16.F.1.C.7.NN	FLF1105 7	ĐẠT	7,0	8,5	
101	15044796	Đỗ Thị Thu	Huong	04/03/1997	QH.2015.F.1.F.3.NN	15.F.1.F.3.NN	FLF1105 7	ĐẠT	10	10	
102	15043656	Đỗ Thị Thảo	Ly	29/11/1997	QH.2015.F.1.F.2.SP	15.F.1.F.2.SP	FLF1105 7	ĐẠT	8,0	8,0	
103	16041276	Trần Thị Sơn	Trà	12/08/1998	QH.2016.F.1.C.6.NN	16.F.1.C.6.NN	FLF1105 7	ĐẠT	10	9,0	
104	16040996	Đỗ Quốc	Việt	13/12/1998	QH.2016.F.1.F.5.NN	16.F.1.F.5.NN	FLF1105 7	ĐẠT	10	9,5	
105	16040999	Khúc Thị	Xuân	05/04/1998	QH.2016.F.1.F.2.NN	16.F.1.F.2.NN	FLF1105 7	ĐẠT	9,0	9,0	

DANH SÁCH GỒM 105 SV

Hà nội, ngày 19 tháng 4 năm 2017
NGƯỜI LẬP BẢNG

HOÀNG THỊ PHƯƠNG LOAN